

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày: 25 - 10 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trọng Sơn

Bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2019/TLST-HS ngày 02/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo: Phạm Văn T, sinh ngày 19/6/1962 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm A (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ là Ngô Thị L và 02 người con, đứa lớn sinh năm 1989, đứa nhỏ sinh năm 1991; Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 10/10 đến tháng 2/1982 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 5/1988 về phục viên tại địa phương lập gia đình, làm ăn sinh sống cho đến ngày phạm tội; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Mạnh H - sinh năm 1993 (đã chết).

Đại diện Hợp pháp của người bị hại: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1973, nơi cư trú: Thôn Tân T, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình (Là mẹ đẻ của người bị hại), có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hải Đ, nơi cư trú: Thôn Tân T, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 6 năm 2019, Phạm Văn T trú tại TDP N, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình không có giấy phép lái xe đã điều khiển xe máy kéo nhỏ (loại Đông Phong) biển kiểm soát 73L-4457 chở nước sinh hoạt từ phường Ba Đ về nhà ở của mình trên đường Quốc lộ 12A theo hướng Đông - Tây. Khi đến Km 4+132m, QL 12A thuộc địa phận Tổ dân phố 4, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, T điều khiển xe máy kéo theo hướng Đông Bắc - Tây Nam để đi vào đường rẽ. Do đi không đúng phần đường quy định và chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn dẫn đến gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 73V1-5705 do anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1993 trú tại thôn Tân T, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình điều khiển đi theo hướng Tây- Đông. Hậu quả làm anh Nguyễn Mạnh H bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu, xe mô tô, xe máy kéo bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 105/TT ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân là do đa chấn thương: Gãy cột sống cổ, chấn thương ngực kín.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/HD ngày 15/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ba Đ, xác định: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Jupiter BKS 73V1-5705 bị hư hỏng thiệt hại có tổng giá trị là 5.670.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe máy kéo nhỏ biển kiểm soát 73L - 4457 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 73V1 - 5705 cùng một số giấy tờ liên quan. Sau đó đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Về dân sự: Phạm Văn T và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường dân sự bao gồm tiền tổn thất tinh thần, tiền mai táng phí, thiệt hại về tài sản và các khoản chi phí khác, tổng cộng là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên đồng thời cam đoan chấm dứt phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSNDTXBD ngày 01 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đ đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/10/2019).

Bị cáo nhận tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Điều tra, Cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp cho người bị hại, người làm chứng và các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được;

[3] Về hành vi phạm tội: Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/6/2019, Phạm Văn T không có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển phương tiện xe máy kéo nhỏ biển kiểm soát 73L - 4457, là loại phương tiện không được phép lưu thông trên đường Quốc lộ. Do không chú ý quan sát, chuyển hướng rẽ không đảm bảo an toàn, không đi đúng phần đường quy định nên đã xảy ra tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 73V1 - 5705 do anh Nguyễn Mạnh H điều khiển. Hậu quả làm anh H chết trên đường đi cấp cứu. Hành vi của Phạm Văn T đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8; Khoản 1 Điều 9; Khoản 2 Điều 15; Khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết người, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình khi điều khiển xe máy kéo là nguồn nguy hiểm cao độ, loại xe không được phép lưu thông trên đường Quốc lộ, khi tham gia giao thông phải chấp hành đầy đủ và đúng theo quy định của Luật giao thông đường bộ, nhưng do điều khiển đi không đúng phần đường quy định, thiếu chú ý quan sát khi rẽ, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên đã gây tai nạn làm chết 01 người, khi điều khiển phương tiện bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, vì vậy cần phải xử lý nghiêm. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy tai

nạn xảy ra là do lỗi hoàn toàn của bị cáo, sau khi gây tai nạn bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường về trách nhiệm dân sự, hai bên đã cam kết chấm dứt phần dân sự, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang, bố mẹ bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, gia đình bị cáo được tổ quốc ghi công và đang thờ phụng liệt sĩ. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình đồng thời cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là cũng đủ nghiêm và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường dân sự bao gồm tiền tổn thất tinh thần, tiền mai táng phí, thiệt hại về tài sản và các khoản chi phí khác, tổng cộng là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên đồng thời cam đoan chấm dứt phần dân sự. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu 01 xe máy kéo nhỏ BKS 73L-4457 và 01 xe mô tô BKS 73V1-5705 cùng một số giấy tờ liên quan, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử: Phạt bị cáo Phạm Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/10/2019).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án: Không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/10/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đ;
- Công an thị xã Ba Đ;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đ;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- LưuVP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Dương